

Bản án số: 07/2021/HS-ST.

Ngày 20 - 4 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Quân.

Ông Hà Hùng Kiệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Ông Thị Cành Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lý Đ, sinh năm: 1985, tại thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm x, Phường y, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý H (chết) và bà Ông Thị Cha B [Ông Thị Tra B (chết)]; tiền án: 04 (Tiền án thứ nhất: Vào ngày 23/5/2003 bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền án thứ 2: Vào ngày 28/4/2005 bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 12/2005/HSST, ngày 28/4/2005; Tiền án thứ ba: Vào ngày 18/11/2010 bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 39/2010/HSST, ngày 18/11/2010; Tiền án thứ tư: Vào ngày 09/3/2011 bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 05/2011/HSST, ngày 09/3/2011); tiền sự: không; vợ và con: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2020 cho đến nay “Có mặt”.

2. Họ và tên: Trần Văn T (tên gọi khác: C), sinh năm: 1988, tại thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm x, Phường y, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (sống) và bà Nguyễn Thị L (sống); tiền án: Tiền án: 03 (Tiền án thứ nhất: Vào ngày 04/7/2012 bị cáo T (C) bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 69/2012/HSPT, ngày 04/7/2012; Tiền án thứ hai: Vào ngày 16/6/2014 bị cáo T (C) bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 51/2014/HSST, ngày 16/6/2014; Tiền án thứ ba: Vào ngày 17/4/2018 bị cáo T (C) bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 09/2018/HSST, ngày 17/4/2018); tiền sự: không; vợ và con: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2020 cho đến nay “Có mặt”.

3. Họ và tên: Châu L (tên gọi khác: L), sinh năm: 1990, tại thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu R (sống) và bà Kim Thị H (sống); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân (Vào ngày 16/9/2010 bị cáo L (L) bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 515/2010/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích; Vào ngày 06/5/2015 bị cáo L (L) bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 22/2015/HSST, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích); vợ và con: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2020 cho đến nay “Có mặt”.

** Bị hại:*

1. Huỳnh Ngọc Th, sinh năm: 1995. Cư trú tại: Ấp Ph, xã L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1959. Cư trú tại: Ấp Ph, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Thạch Th, sinh năm: 1972. Cư trú tại: Ấp Â, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Trần Nguyễn Kiên T, sinh năm: 1991. Cư trú tại: Ấp Th, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Thạch Thị D, sinh năm: 1982. Cư trú tại: khóm W, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Quách Văn X, sinh năm: 1960. Cư trú tại: Ấp Ph, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Danh Ph, sinh năm: 1999. Cư trú tại: Khóm x, phường y, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Văn D, sinh năm: 2001. Cư trú tại: Ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Mai Bá X, sinh năm: 1979. Cư trú tại: Ấp Ph, xã L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Đ, Trần Văn T (C), Trần Minh Đ, Châu L (L) là bạn bè thường xuyên tụ tập đi chơi chung với nhau, tất cả đều không có nghề nghiệp ổn định. Lý Đ, Trần Văn T (C), Trần Minh Đ, Châu L (Lây) cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu và huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

Vụ trộm cắp thứ nhất: Vào khoảng hơn 00 giờ ngày 03/9/2020, bị cáo Lý Đ lấy một cái giỏ màu xanh, bị cáo Trần Văn T (C) mang theo 01 cây kềm cộng lực và đèn pin để cùng đi trộm cắp gà, khi đi T điều khiển xe Sirius biển số 83S4 - 5547 chở Đ, khi đi vào đường đal thuộc ấp Thanh Liêm, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng thì Đ phát hiện nhà của ông Trần Nguyễn Kiên T có nuôi gà, nên dừng xe lại, Đ dùng kềm cộng lực cắt đứt khoen khóa cửa rào. Tiếp đến Đ và T vào nhà bắt trộm được 06 (sáu) con gà trống tre, 03 (ba) con gà trống nòi, trộm gà xong T điều khiển xe chở Đ về thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Số gà trộm được, Đ đem về nhà kho bỏ hoang tại phường 1, thị xã Vĩnh Châu để cất giấu. Sau đó, Đ bán 02 (hai) con gà trống tre được 400.000 đồng cho người đi đường, bán xong chia cho T 300.000 đồng, 04 (bốn) con gà trống tre và 01 (một) con gà trống nòi bị chết, nên Đ và T làm thịt ăn, còn 02 (hai) con gà trống nòi còn lại thì chạy mất tìm không được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 24/KL.ĐGTS ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Tổng cộng trị giá của 09 (chín) con gà gồm: 06 (sáu) con gà trống tre và 03 (ba) con gà trống nòi có giá là: 1.610.000 đồng (*Một triệu sáu trăm mười ngàn đồng*).

Vụ trộm cắp thứ hai: Vào ngày khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 9 năm 2020, các bị cáo Lý Đ, Trần Văn T (C), Trần Minh Đ, và Châu L (L) rủ nhau đi trộm gà bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi Đ lấy theo một cái giỏ quai xách màu xanh, trong đó có một cuộn băng keo đen, một cây kềm, một cây dao tự chế, một cây kéo, một cây xà beng. Khi đi thì T (C) điều khiển xe Sirius màu trắng biển số 83S4-5547 chở Đ, Đ điều khiển xe Exciter màu đen chưa biển số chở L (L). Đến khu vực xã Vĩnh Hải vào đường đal thuộc ấp Âu Thọ A thì dừng xe trước lộ đal gần nhà ông Thạch Th, L (L) xuống xe và đi vào nhà sau ông Th bắt trộm gà, còn Đ, T (C), Đ ở ngoài đợi. Một lúc sau L bắt trộm được 03 (ba) con gà trống và 01 (một) con vịt đưa cho Đ bỏ vào giỏ để trên xe. Các bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi qua cầu Mỹ Thanh đi lộ đal về hướng Chợ thị trấn Lich Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng thì Đ nghe tiếng gà gáy phát ra từ nhà của ông Huỳnh Ngọc

Thấp Ph, xã L nên dừng xe lại Đ, L xuống xe dùng kèm cộng lực cắt khoen khóa cửa nhà của ông Th vào nhà bắt trộm 05 (năm) con gà trống đang nhốt trong bội gà, còn Đ, T (C) ở ngoài canh đường coi xe. Sau đó L tiếp tục đi bộ đến nhà của ông Nguyễn Hoàng T cách nhà ông Th khoảng 50m dùng kèm cắt lưới B40 đi vào bắt trộm được 01 (một) con gà trống của ông T. Sau khi bắt trộm được 09 (chín) con gà và 01 (một) con vịt các bị cáo điều khiển xe về hướng xã Lịch Hội Thượng, khi đến gần quán cà phê Mỹ Hằng thì dừng xe lại. L dùng kèm cắt cửa rào nhà ông Quách Văn X, ấp Ph, thị trấn L, còn T (C) với Đ thì ở ngoài canh đường coi xe, khi L cắt xong cửa rào thì Đ đi vào trong tìm gà để trộm, nhưng không có gà, nên quay trở ra thì bị ông Mai Bá X là chủ quán cà phê Mỹ Hằng phát hiện và tri hô mọi người dân cùng bắt giữ được Đ, T (C), Đ, L cùng tang vật gồm 09 (chín) con gà trống, 01 (một) con vịt và các tang vật liên quan giao cho cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL.ĐGTS ngày 15 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Tổng cộng 09 (chín) con gà trống và 01 (một) con vịt có giá là 2.187.000 đồng (*Hai triệu một trăm tám mươi bảy ngàn đồng*).

Trên cơ sở kết quả điều tra và những tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trần Đề khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lý Đ, Trần Văn T (C) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Châu L, Trần Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhưng trong giai đoạn truy tố, bị can Trần Minh Đ đã bỏ trốn mà không biết rõ bị can Đ đang ở đâu, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã tạm đình chỉ vụ án đối với bị can và tách vụ án và truy nã bị can Trần Minh Đ.

Vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề đã quyết định thu giữ: 01 [(một) cây đèn pin màu đen vàng (đã qua sử dụng)]; 01 [(một) cái giỏ quai xách màu xanh (đã qua sử dụng)]; 01 [(một) cây kéo bằng kim loại, cán kéo bằng nhựa màu đỏ xám, dài 19,2cm, cán cầm rộng 10cm (đã qua sử dụng)]; 01 [(một) cây xà beng bằng kim loại dài 60cm, một đầu dẹp, một đầu có hình chữ “V” (đã qua sử dụng)]; 01 [(một) cây kèm cộng lực màu xám dài 55cm, tay nắm bằng nhựa màu đen có dòng chữ MAXRO, một bên lưỡi cắt bị gãy (đã qua sử dụng)]; 01 [(một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 81cm, cán dao dài 21,5cm, có quấn băng keo màu đen, lưỡi dao dài 59,5cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao có băng rộng nhất 3,8cm, lưỡi dao có bảo vệ bằng nhựa, có quấn băng keo màu đen dài 65cm, rộng 05cm (đã qua sử dụng)]; 01 (một) ổ khóa vòng bằng kim loại, có vỏ bọc bằng nhựa màu xanh bị cắt đứt của ông Quách Văn X, không còn giá trị sử dụng; 01 (một) chiếc xe mô tô không biển kiểm soát nhãn hiệu Yamaha, màu đen; Số khung: KRLCU1010LY300779; Số máy G3D4E1071821 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Thạch Thị D; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 83S4 -5547 số máy: 5C63274360; số khung: C6309Y274309.

- Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSTĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Lý Đ, Trần Văn T (C) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng để xét xử đối với Châu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số: 06/CT-VKSTĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Lý Đ, Trần Văn T (C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị Châu L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau đây để xét xử đối với các bị cáo:

+ Đối với bị cáo Lý Đ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và bị cáo T (C) tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Nguyễn Kiên T số tiền trộm cắp gà là 1.610.000 đồng, bị cáo là người dân tộc khmer nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tuy nhiên, bị cáo có 04 tiền (Tiền án thứ nhất: Vào ngày 23/5/2003 bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền án thứ 2: Vào ngày 28/4/2005 bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 12/2005/HSST, ngày 28/4/2005; Tiền án thứ ba: Vào ngày 18/11/2010 bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 39/2010/HSST, ngày 18/11/2010; Tiền án thứ tư: Vào ngày 09/3/2011 bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 05/2011/HSST, ngày 09/3/2011), chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Lý Đ từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

+ Đối với bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: C): Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và bị cáo Đ tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Nguyễn Kiên T số tiền trộm cắp gà là 1.610.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo có 03 tiền (Tiền án thứ nhất: Vào ngày 04/7/2012 bị cáo T (C) bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 69/2012/HSPT, ngày 04/7/2012; Tiền án thứ hai: Vào ngày 16/6/2014 bị cáo T (C) bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 51/2014/HSST, ngày 16/6/2014; Tiền án

thứ ba: Vào ngày 17/4/2018 bị cáo T (C) bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 09/2018/HSST, ngày 17/4/2018), chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: C) từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù.

+ Đối với bị cáo Châu L (tên gọi khác: L): Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc khmer nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Châu L (tên gọi khác: L) từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: (Các biện pháp tư pháp): Đối với vật chứng là: 01 [(một) cây đèn pin màu đen vàng (đã qua sử dụng)]; 01 [(một) cái giỏ quai xách màu xanh (đã qua sử dụng)]; 01 [(một) cây kéo bằng kim loại, cán kéo bằng nhựa màu đỏ xám, dài 19,2cm, cán cầm rộng 10cm (đã qua sử dụng)]; 01 [(một) cây xà beng bằng kim loại dài 60cm, một đầu dẹp, một đầu có hình chữ “V” (đã qua sử dụng)]; 01 [(một) cây kèm cộng lực màu xám dài 55cm, tay nắm bằng nhựa màu đen có dòng chữ MAXRO, một bên lưỡi cắt bị gãy (đã qua sử dụng)]; 01 [(một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 81cm, cán dao dài 21,5cm, có quấn băng keo màu đen, lưỡi dao dài 59,5cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao có băng rộng nhất 3,8cm, lưỡi dao có bảo vệ bằng nhựa, có quấn băng keo màu đen dài 65cm, rộng 05cm (đã qua sử dụng)] là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, 01 (một) ổ khóa vòng bằng kim loại, có vỏ bọc bằng nhựa màu xanh bị cắt đứt, không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy; Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 83S4 -5547 số máy: 5C63274360; số khung: C6309Y274309 là tài sản của bị cáo Đ, bị cáo Đ đã dùng tài sản này để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô không biển kiểm soát nhãn hiệu Yamaha, màu đen; Số khung: KRLCU1010LY300779; Số máy G3D4E1071821 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Thạch Thị D, nên Cơ quan cảnh sát Công an huyện Trần Đề đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Thạch Thị D theo Quyết định xử lý vật chứng số: 26/QĐ - CSĐT, ngày 20/11/2020, nên không đề nghị gì.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị hại Thạch Th, Huỳnh Ngọc Th, Nguyễn Hoàng T đã nhận lại được gà, vịt bị mất trộm, nên

không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì. Còn đối với bị hại Trần Nguyễn Kiên T cũng đã nhận được toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại của các bị cáo Lý Đ và Trần Văn T (C) số tiền là 1.610.000 đồng, nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thạch Thị D, ông Quách Văn X cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì, nên không có đề nghị gì.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lý Đ, Trần Văn T (C), Châu L có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ, T (C), L theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đ, T (C), L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo Lý Đ: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo Trần Văn T (C): Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo Châu L: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình đã gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Đề, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với các bị hại là Thạch Th, Huỳnh Ngọc Th, Nguyễn Hoàng T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị hại Trần Nguyễn Kiên T vắng mặt tại phiên tòa. Do trước đó các bị hại Thạch Th, Huỳnh Ngọc Th, Nguyễn Hoàng T, Trần Nguyễn Kiên T đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào

Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại Thạch Th, Huỳnh Ngọc Th, Nguyễn Hoàng T, Trần Nguyễn Kiên T.

[3] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thạch Thị D, ông Quách Văn X có đơn xin xét xử vắng mặt. Do trước đó những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thạch Thị D, ông Quách Văn X đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thạch Thị D, ông Quách Văn X.

[4] Đối với những người làm chứng là Danh Ph, Nguyễn Văn D, Mai Bá X có đơn xin xét xử vắng mặt. Do trước đó những người làm chứng là Danh Ph, Nguyễn Văn D, Mai Bá X đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng là Danh Ph, Nguyễn Văn D, Mai Bá X.

[5] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận: Lý Đ, Trần Văn T (C), Trần Minh Đ, Châu L là bạn bè thường xuyên tụ tập đi chơi chung với nhau, tất cả đều không có nghề nghiệp ổn định. Lý Đ, Trần Văn T (C), Trần Minh Đ, Châu L cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu và huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

Vụ trộm cắp thứ nhất: Vào khoảng hơn 00 giờ ngày 03/9/2020, bị cáo Lý Đ lấy một cái giỏ màu xanh, bị cáo Trần Văn T (C) mang theo 01 cây kềm cộng lực và đèn pin để cùng đi trộm cắp gà, khi đi T điều khiển xe Sirius biển số 83S4 - 5547 chở Đ, khi đi vào đường đal thuộc ấp Thanh Liêm, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng thì Đ phát hiện nhà của ông Trần Nguyễn Kiên T có nuôi gà, nên dừng xe lại, Đ dùng kềm cộng lực cắt đứt khoen khóa cửa rào. Tiếp đến Đ và T vào nhà bắt trộm được 06 (sáu) con gà trống tre, 03 (ba) con gà trống nòi, trộm gà xong T điều khiển xe chở Đ về thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Số gà trộm được, Đ đem về nhà kho bỏ hoang tại phường 1, thị xã Vĩnh Châu để cất giấu. Sau đó, Đ bán 02 (hai) con gà trống tre được 400.000 đồng cho người đi đường, bán xong chia cho T 300.000 đồng, 04 (bốn) con gà trống tre và 01 (một) con gà trống nòi bị chết, nên Đ và T làm thịt ăn, còn 02 (hai) con gà trống nòi còn lại thì chạy mất tìm không được.

Vụ trộm cắp thứ hai: Vào ngày khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 9 năm 2020, các bị cáo Lý Đ, Trần Văn T (C), Trần Minh Đ, và Châu L (L) rủ nhau đi trộm gà bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi Đ lấy theo một cái giỏ quai xách màu xanh, trong đó có một cuộn băng keo đen, một cây kềm, một cây dao tự chế, một cây kéo, một cây xà beng. Khi đi thì T (C) điều khiển xe Sirius màu trắng biển số 83S4-5547 chở Đ, Đ điều khiển xe Exciter màu đen chưa biển số chở L (L). Đến khu vực xã Vĩnh Hải vào đường đal thuộc ấp Âu Thọ A thì dừng xe trước lộ đal gần nhà ông Thạch Th, L (L) xuống xe và đi vào nhà sau ông Th bắt trộm gà, còn Đ, T (C), Đ ở ngoài đợi. Một lúc sau L bắt trộm được 03 (ba) con gà trống và 01 (một) con vịt đưa cho Đ bỏ vào giỏ để trên xe. Các bị cáo tiếp tục điều khiển xe đi

qua cầu Mỹ Thanh đi lộ đāl về hướng Chợ thị trấn Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng thì Đ nghe tiếng gà gáy phát ra từ nhà của ông Huỳnh Ngọc Thấp Ph, xã L nên dừng xe lại Đ, L xuống xe dùng kèm cộng lực cắt khoen khóa cửa nhà của ông Th vào nhà bắt trộm 05 (năm) con gà trống đang nhốt trong bội gà, còn Đ, T (C) ở ngoài canh đường coi xe. Sau đó L tiếp tục đi bộ đến nhà của ông Nguyễn Hoàng T cách nhà ông Th khoảng 50m dùng kèm cắt lưới B40 đi vào bắt trộm được 01 (một) con gà trống của ông T. Sau khi bắt trộm được 09 (chín) con gà và 01 (một) con vịt các bị cáo điều khiển xe về hướng xã Lịch Hội Thượng, khi đến gần quán cà phê Mỹ Hằng thì dừng xe lại. L dùng kèm cắt cửa rào nhà ông Quách Văn X, ấp Ph, thị trấn L, còn T (C) với Đ thì ở ngoài canh đường coi xe, khi L cắt xong cửa rào thì Đ đi vào trong tìm gà để trộm, nhưng không có gà, nên quay trở ra thì bị ông Mai Bá X là chủ quán cà phê Mỹ Hằng phát hiện và tri hô mọi người dân cùng bắt giữ được Đ, T (C), Đ, L cùng tang vật gồm 09 (chín) con gà trống, 01 (một) con vịt và các tang vật liên quan giao cho cơ quan Công an.

[6] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy lời thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân nói chung, tài sản của bị hại Th, Th, T, T nói riêng, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, nên các bị cáo Đ, T (C) đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật không oan cho các bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng với bị cáo T (C) tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Nguyễn Kiên T số tiền trộm cắp gà là 1.610.000 đồng, bị cáo là người dân tộc khmer nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có 04 tiền (Tiền án thứ nhất: Vào ngày 23/5/2003 bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền án thứ 2: Vào ngày 28/4/2005 bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 12/2005/HSST, ngày 28/4/2005; Tiền án thứ ba: Vào ngày 18/11/2010 bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xử phạt

03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 39/2010/HSST, ngày 18/11/2010; Tiền án thứ tư: Vào ngày 09/3/2011 bị cáo Đ bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 05/2011/HSST, ngày 09/3/2011), chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, đây sẽ là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Văn T (C), trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng với bị cáo Đ tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Nguyễn Kiên T số tiền trộm cắp gà là 1.610.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có 03 tiền (Tiền án thứ nhất: Vào ngày 04/7/2012 bị cáo T (C) bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 69/2012/HSPT, ngày 04/7/2012; Tiền án thứ hai: Vào ngày 16/6/2014 bị cáo T (C) bị Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 51/2014/HSST, ngày 16/6/2014; Tiền án thứ ba: Vào ngày 17/4/2018 bị cáo T (C) bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 09/2018/HSST, ngày 17/4/2018), chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, đây sẽ là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Châu L, trước khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc khmer nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật. Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo: Vào ngày 16/9/2010 bị cáo L bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 515/2010/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích; Vào ngày 06/5/2015 bị cáo L bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 22/2015/HSST bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích, đây sẽ là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng của vụ án (Các biện pháp tư pháp): Đối với vật chứng là: 01 [(một) cây đèn pin màu đen vàng (đã qua sử dụng)]; 01 [(một) cái giỏ quay xách màu xanh (đã qua sử dụng)]; 01 [(một) cây kéo bằng kim loại, cán kéo bằng nhựa màu đỏ xám, dài 19,2cm, cán cầm rộng 10cm (đã qua sử dụng)]; 01 [(một) cây xà beng bằng kim loại dài 60cm, một đầu dẹp, một đầu có hình chữ “V” (đã qua sử dụng)]; 01 [(một) cây kèm cộng lực màu xám dài 55cm, tay nắm bằng nhựa màu đen có dòng chữ MAXRO, một bên lưỡi cắt bị gãy (đã qua sử dụng)]; 01 [(một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 81cm, cán dao dài

21,5cm, có quần băng keo màu đen, lưỡi dao dài 59,5cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao có băng rộng nhất 3,8cm, lưỡi dao có bảo vệ bằng nhựa, có quần băng keo màu đen dài 65cm, rộng 05cm (đã qua sử dụng)] là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, 01 (một) ổ khóa vòng bằng kim loại, có vỏ bọc bằng nhựa màu xanh bị cắt đứt, không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy; Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biên số 83S4 -5547 số máy: 5C63274360; số khung: C6309Y274309 là tài sản của bị cáo Đ, bị cáo Đ đã dùng tài sản này để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô không biển kiểm soát nhãn hiệu Yamaha, màu đen; Số khung: KRLCU1010LY300779; Số máy G3D4E1071821 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Thạch Thị D, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát Công an huyện Trần Đề đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Thạch Thị D theo Quyết định xử lý vật chứng số: 26/QĐ - CSĐT, ngày 20/11/2020, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị hại Thạch Th, Huỳnh Ngọc Th, Nguyễn Hoàng T đã nhận lại được gà, vịt bị mất trộm, nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì. Bị hại Trần Nguyễn Kiên T cũng đã nhận được toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại của các bị cáo Lý Đ và Trần Văn T (C) số tiền là 1.610.000 đồng, nên không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thạch Thị D, ông Quách Văn X cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về án phí: Các bị cáo Lý Đ và Trần Văn T (C), Châu L là người bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- + Tuyên bố bị cáo Lý Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- + Xử phạt bị cáo Lý Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2020.
 - Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 17, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- + Tuyên bố bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- + Xử phạt bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: C) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2020.
 - Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).
- + Tuyên bố bị cáo Châu L (tên gọi khác: L) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- + Xử phạt bị cáo Châu L (tên gọi khác: L) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2020.
 - Về xử lý vật chứng (Các biện pháp tư pháp):
 - + Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây đèn pin màu đen vàng; 01 (một) cái giỏ quai xách màu xanh; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, cán kéo bằng nhựa màu đỏ xám, dài 19,2cm, cán cầm rộng 10cm; 01 (một) cây xà beng bằng kim loại dài 60cm, một đầu dẹp, một đầu có hình chữ “V”; 01 (một) cây kềm cộng lực màu xám dài 55cm, tay nắm bằng nhựa màu đen có dòng chữ MAXRO, một bên lưỡi cắt bị gãy; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 81cm, cán dao dài 21,5cm, có quấn băng keo màu đen, lưỡi dao dài 59,5cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao có băng rộng nhất 3,8cm, lưỡi dao có bảo vệ bằng nhựa, có quấn băng keo màu đen dài 65cm, rộng 05cm, 01 (một) ổ khóa vòng bằng kim loại, có vỏ bọc bằng nhựa màu xanh bị cắt đứt.
 - + Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển số 83S4 -5547 số máy: 5C63274360; số khung: C6309Y274309.
 - Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo Lý Đ, Trần Văn T (tên gọi khác: C) và Châu L (tên gọi khác: L) mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với các bị hại Thạch Th, Huỳnh Ngọc Th, Nguyễn Hoàng T, Trần Nguyễn Kiên T, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Thạch Thị D, Quách Văn X không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- CAND huyện Trần Đề;
- Cơ quan THAHS huyện Trần Đề;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL, NVLQ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên